

Kim Động, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Xuân V, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Lê Minh N, sinh ngày 28/7/2007; cháu Lê Trọng N1, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Lê Trọng N2, sinh ngày 02/10/2010. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với mẹ (chị P).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N, cháu N1, cháu N2: anh Lê Xuân V và chị Nguyễn Thị Minh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Anh V và chị P, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên, vào ngày 22/01/2007 là đúng. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương chị P về gia đình anh V sinh sống, sau đó vợ chồng anh chị chuyển xuống thành phố Hưng Yên sinh sống. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và đã có 03 con chung. Đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng xảy ra những bất đồng, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng không còn chia sẻ được với nhau những vấn đề trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi vã, chung sống với nhau không còn hạnh

phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và trầm trọng nên từ cuối năm 2024, anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả anh V và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/4/2025 giữa anh V và chị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: anh V và chị P có 03 con chung là cháu Lê Minh N, sinh ngày 28/7/2007; cháu Lê Trọng N1, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Lê Trọng N2, sinh ngày 02/10/2010. Hiện nay cả ba cháu vẫn đang ở với chị P. Anh V và chị P thỏa thuận, giao anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung đến tuổi thành niên, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, anh V đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của anh V, chị P, nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh V, chị P.

[3]. Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: anh V, chị P tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí: anh V, chị P thỏa thuận, anh V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân V và chị Nguyễn Thị Minh P.

1.2. Về con chung: anh V và chị P có 03 con chung là cháu Lê Minh N, sinh ngày 28/7/2007; cháu Lê Trọng N1, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Lê Trọng N2, sinh ngày 02/10/2010. Hiện nay cả ba cháu vẫn đang ở với chị P. Anh V và chị P thỏa thuận, giao anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung đến tuổi thành niên, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh V, chị P đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001767 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S (số 09/2007 ngày 22/01/2007)
- Sở tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh